

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **133/2022/HS-ST**

Ngày: 10 – 8 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT – TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm

2. Ông Ngô Hoàng Sĩ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022 tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 109/2022/HSST ngày 24 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2022/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Minh S (tên gọi khác: Nguyễn Văn S); sinh năm 1984 tại Bến Tre; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 9, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ; chỗ ở: Khu 9, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; cha: Trần Minh H (tên gọi khác: Trần Văn C), sinh năm 1962; Mẹ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1963;

Tiền án:

- Ngày 27/02/2008, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt Nguyễn Minh S 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đối với

hành vi thực hiện ngày 14/5/2005 với tài sản chiếm đoạt trị giá 5.400.000 đồng tại bản án số 87/2008/HSST.

- Ngày 07/4/2008, Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt Nguyễn Minh S 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đối với hành vi thực hiện ngày 21/6/2007 với tài sản chiếm đoạt trị giá 4.060.000 đồng tại Bản án số 106/2008. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 87/2008/HSST, S phải chấp hành là 18 tháng tù.

- Ngày 20/01/2009, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt Nguyễn Minh S 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” đối với hành vi thực hiện tháng 10/2007 và 10 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đối với hành vi thực hiện ngày 05/10/2007 với tài sản chiếm đoạt trị giá 12.600.000 đồng tại Bản án số 65/2009. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 106/2008/HSST, S phải chấp hành hình phạt là 06 năm 04 tháng tù. S chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/12/2013.

- Ngày 28/10/2014, Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt Nguyễn Minh S 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đối với hành vi thực hiện ngày 01/8/2014 và nộp 200.000 đồng án phí. S chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015 đồng, chưa chấp hành án phí (do Chi cục thi hành án huyện Cao Lãnh không có thụ lý bản án).

- Ngày 12/5/2016, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” đối với hành vi thực hiện ngày 23/10/2015. S chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/8/2019, đã chấp hành án phí 200.000 đồng.

Tiền sự: Không

Ngày 17/10/2021, Nguyễn Minh S bị bắt giữ khẩn cấp, tạm giữ và tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay. Bị cáo có mặt

Bị hại: Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm: 1984 và chị Nguyễn Thị Thanh D, sinh năm: 1983; cùng cư trú tại: Số nhà 027A, tổ 10, khu phố Đ, phường B, thành phố D, tỉnh B. Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Huy C, sinh năm: 1980; địa chỉ cư trú: 347/69/30 Lê Văn T, phường 9, quận G, thành phố H. Vắng mặt

- Chị Nguyễn Thị O, sinh năm: 1981; địa chỉ cư trú: 347/69/30 Lê Văn T, phường 9, quận G, thành phố H. Vắng mặt

- Chị Đoàn Thị Thu H1, sinh năm: 1985; địa chỉ cư trú: địa chỉ cư trú: 347/69/30 Lê Văn T, phường 9, quận G, thành phố H. Vắng mặt

- Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1960; địa chỉ cư trú: Số nhà 253 đường Nguyễn Văn K, phường 8, quận G, thành phố H. Vắng mặt

- Chị Nguyễn Ngọc Mỹ L, sinh năm: 1993; địa chỉ cư trú: 003 Lô E, chung cư Nguyễn Thiện T, quận 3, thành phố H. Vắng mặt

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh S làm tài xế xe mô tô công nghệ. Khoảng 15h 30 phút ngày 14/10/2021, S điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Hazate biển số 55P5-5965 đi từ Thành Phố Hồ Chí Minh đến khu vực phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để giao hàng. Đến khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày, sau khi giao hàng xong, S dựng xe bên lề đường chờ khách thì nhìn thấy, trên ca bin xe ô tô tải nhãn hiệu Huynhdai IZ65 màu xanh, biển số 86C-119.20 do Anh Nguyễn Thanh P (sinh năm 1984) điều khiển chở vợ là chị Nguyễn Thị Thanh D có để 2 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh. Lúc này, S nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại trên nên đã điều khiển xe biển số 55P5-5965 chạy theo xe ô tô của anh P.

Đến khoảng 18 giờ 10 phút cùng ngày, anh P điều khiển xe ô tô biển số 86C-119.20 đến khu vực Hoàng Gia thuộc khu phố 2, phường Tân Định, thị xã Bến Cát thì dừng lại để giao hàng. Lúc này, S điều khiển xe mô tô biển số 55P5-5965 chạy đến và dừng cách xe ô tô biển số 86C-119.20 khoảng 50m thì phát hiện anh P và chị D xuống xe, đi lại phía sau giao trái cây cho khách nên S lén lút lấy được 02 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh và 01 túi xách có màu rằn ri rồi xuống xe ô tô đi lại điều khiển xe mô tô biển số 55P5-5965 chạy đi. Khi đến khu vực Cầu Chú Cua, đường Hà Duy Phiên, thuộc ấp 5, xã Bình Mỹ, Huyện Củ Chi thành phố Hồ Chí Minh, S dừng xe lại mở túi xách ra xem thì thấy số tiền 320.000.000 đồng, S lấy số tiền bỏ vào cốp xe mô tô biển số 55P5-5965, còn túi xách thì S ném xuống rạch ven đường rồi tiếp tục điều khiển xe đến nhà em gái Nguyễn Ngọc Mỹ Linh (sinh 1993, hộ khẩu thường trú: 003, Lô E, Chung Cư N, Quận 3, thành phố H) tại 347/69/30 Lê Văn T, phường 9, quận G, TP. H. Tại đây, S cho mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Đ (sinh năm 1960, hộ khẩu thường trú: ấp 2, xã P, huyện T, Tỉnh Đ) số tiền 190.000.000 đồng để trả nợ ; cho em rể là anh Phan Ngọc Huy C (sinh năm 1980, hộ khẩu thường trú 32, K, phường 13, quận 5, TP. H) số tiền 40.000.000 đồng cho chị gái là Nguyễn Thị O (sinh năm 1981, chỗ ở Lê Văn T, phường 9, quận G, H) số tiền 15.000.000 đồng; cho vợ là Đoàn Thị Thu H1 (sinh năm 1985, chỗ ở: 347/69/30 Lê Văn T, phường 9, quận G, H) số tiền 25.000.000 đồng. Còn lại số tiền 50.000.000 đồng và tiền bán 2 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh ở tiệm cầm đồ không rõ địa chỉ trên đường

Trường Chinh, thành phố Hồ Chí Minh được 6.400.000 đồng thì S sử dụng vào việc cá cược trên mạng và thua hết.

Sau khi phát hiện mất tài sản, anh Nguyễn Thanh P và chị Nguyễn Thị Thanh D đến công an phường Tân Định trình báo toàn bộ sự việc. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: số tiền 270.000.000 đồng, trong đó: Thu giữ của Nguyễn Thị Đ số tiền 190.000.000 đồng, Phan Ngọc Huy C số tiền 40.000.000 đồng, Đoàn Thị Thu H1 số tiền 250.000.000 đồng, Nguyễn Thị O số tiền 15.000.000 đồng; 01 mũ bảo hiểm màu xanh; 01 đôi dép; 01 áo khoác màu xanh cam.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 70/KL-HĐĐGTS, ngày 10/06/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã Bến Cát, kết luận: 02 điện thoại di động hiệu OPPO Ren Blue, trị giá 8.090.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 113/CT – VKSBC ngày 23/6/2022, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố bị cáo Nguyễn Minh S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đồng ý với kết luận giám định và tội danh bị truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo mức án từ 10 (mười) đến 11 (mười một) năm tù và phải tiếp tục bồi thường cho bị hại theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý đối với toàn bộ Cáo trạng, bản luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình. Bị cáo đã hối hận về hành vi mình đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[01] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[02] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng số 113/CT - VKSBC ngày 23/6/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát đã truy tố, đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 14/10/2021, tại trước vựa trái cây Asay chợ Hoàng Gia thuộc khu phố 2, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Minh S đã có hành vi lén lút lấy trộm số tiền 320.000.000 đồng và 02 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh trị giá 8.090.000 của anh Nguyễn Thanh P và chị Nguyễn Thị Thanh D. Tổng số tiền mà S chiếm đoạt là 328.090.000 đồng

[2.2] Bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh P, chị D với tổng giá trị tài sản được xác định là 328.090.000đ. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng số 113/CT - VKSBC ngày 23/6/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội.

[03] Xét tính chất, mức độ hành vi bị cáo thực hiện thì thấy: Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo có giá trị lớn, khi bị hại đang ở khoảng cách rất gần nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Ngay sau ngày thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị D, anh P, bị cáo tiếp tục thực hiện liên tục 02 lần trộm cắp khác. Điều đó cho thấy sự liều lĩnh, xem thường pháp luật của bị cáo.

[04] Xét nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều tiền án về các tội phạm xâm phạm sở hữu, đến nay chưa được xóa án tích. Qua các lần đi chấp hành án trở về địa phương, bị cáo không tu dưỡng rèn luyện bản thân, tiếp tục phạm tội.

[05] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tiền án, chưa được xóa án tích, đã tái phạm nay lại tiếp tục phạm tội nên được xác định là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[06] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, một phần tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại

các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[07] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát trả số tiền 270.000.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Thanh D, anh Nguyễn Thanh P. Chị D và anh P yêu cầu Nguyễn Minh S tiếp tục bồi thường số tiền 58.090.000 đồng. Yêu cầu của anh P, chị D có cơ sở chấp nhận nên cần buộc bị cáo có nghĩa vụ trả lại cho anh P, chị D số tiền 58.090.000 đồng.

[08] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định.

[09] Đối với Nguyễn Thị Đ, Phan Ngọc Huy C, Nguyễn Thị O, Đoàn Thị Thu H1 không biết số tiền S cho là do phạm tội mà có nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với 03 vụ trộm cắp điện thoại di động trên địa bàn thành phố Thuận An, thị xã Bến Cát mà S khai nhận, do không xác định được địa điểm phạm tội, tài sản bị chiếm đoạt và bị hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Bến Cát tiếp tục điều tra làm rõ khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát về việc giải quyết toàn bộ vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh S (Nguyễn Văn S) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 17 tháng 10 năm 2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thanh D, anh Nguyễn Thanh P số tiền 58.090.000 đồng (năm mươi tám triệu không trăm chín mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 2.904.500đ (hai triệu chín trăm lẻ bốn nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T. Bình Dương;
- VKSND TX. Bến Cát;
- Công an TX. Bến Cát;
- Chi cục THADS TX. Bến Cát;
- CQ THAHS TX. Bến Cát;
- Bị cáo; bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Lưu H.s; AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Nga